

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Mộng Hùng

Bà: Bùi Thị Then

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th, sinh ngày 09/10/1996 tại xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Bùi Văn Xi (đã chết) và bà Bùi Thị Kính; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01, Tại bản án số 17/2017/HSST ngày 29/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 22/2016/HSST ngày 18/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù; được trừ 16 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 26 tháng 14 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2017. Đến ngày 09/5/2019 Bùi Văn Th chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 22/2016/HSST ngày 18/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt Bùi Văn Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

+ Ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1979, trú tại: xóm Heo, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 2003; trú tại: xóm Heo, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

+ Anh Bùi Đức C, sinh năm 1991; trú tại: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

+ Bà Bùi Thị K, sinh năm: 1968, trú tại: xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 2003; trú tại: xóm Heo, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt);

+ Anh Bùi Hoàng A, sinh năm 1991; trú tại: phố Đồng Tâm, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

+ Anh Trịnh Quỳnh V, sinh năm 1994; trú tại: phố Nam Giang, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

+ Anh Bùi Công M, sinh năm 2005; trú tại: phố Nam Giang, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; Người giám hộ ông Đinh Ngọc Tân, phó bí thư huyện đoàn huyện Yên Thủy (vắng mặt);

+ Chị Bùi Thanh D, sinh năm 1989; trú tại: xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 21/6/2021, Bùi Văn Th cùng với Bùi Văn H1, Bùi Văn T và Bùi Văn H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 của ông Bùi Văn Tr (H2 sử dụng xe của bố đẻ là ông Bùi Văn Tr mà không được ông Tr giao xe) đi xuống nhà người bạn tên T (không rõ họ, năm sinh) ở thị trấn Nho Quan, huyện Nho

Quan, tỉnh Ninh Bình chơi. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, Th hỏi mượn chiếc xe mô tô trên của H1 để đi bán điện thoại lấy tiền chi tiêu cá nhân, H1 đồng ý giao xe và chìa khoá cho Th. Mượn được xe, Th chở Tiếp đi đến nhà anh Bùi Văn S trú tại xóm Tân Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình. Lúc này Tiếp ở lại chơi còn Th mang điện thoại đi bán nhưng không được nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó Bùi Văn Th điều khiển xe quay lại nhà S thì gặp Bùi Đức C trú tại xóm Tân Thịnh, xã Yên Trị, do quen biết từ trước nên Th nói với C muốn cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thì C đồng ý, Th viết giấy cầm cố xe với nội dung bồi thường va chạm giao thông và đưa cho C 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Văn Hoà lấy số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau khi lấy được tiền từ việc cầm cố chiếc xe trên, Th đi trả nợ cho bạn số tiền 1.000.000 đồng, mua thẻ game chơi bài trúng thưởng trên mạng hết 700.000 đồng và ăn uống chi tiêu cá nhân hết số tiền còn lại. Đến ngày 22/6/2021, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Th đã đến Công an huyện Yên Thủy đầu thú và khai báo nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68, số loại Wave RXS, màu sơn đỏ, xe cũ đã qua sử dụng từ năm 2015 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 21/6/2021 là 9.300.000 đồng (*chín triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn*).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSYT ngày 04/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn Th về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Th từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn Th.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đỏ đen, số khung 3101EY052652, số máy JA31E0182609 cũ đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 017203003996 mang tên Bùi Văn Hòa đã tạm giữ. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ

quan Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Tr là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường, đề nghị gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức C quá trình điều tra anh C yêu cầu bị cáo Bùi Văn Th phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền cầm cố tài sản. Ngày 10/11/2021 bà Bùi Thị K mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Đức C 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bà Bùi Thị K không yêu cầu bị cáo Th phải hoàn trả lại số tiền nói trên. Anh Bùi Đức C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Chị Bùi Thanh D (chị gái Bùi Đức C) cho C vay số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), nay hai bên đã tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự với nhau và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự do vậy không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Th đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo Th không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời

khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/6/2021 tại thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, Bùi Văn Th đang chơi cùng nhóm bạn thì Th hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đỏ đen của Bùi Văn Hòa để Th đi bán điện thoại thì được Hòa đồng ý giao xe và chìa khóa xe cho Th. Mượn được xe, Th chở Bùi Văn T đến nhà anh Bùi Văn S tại xóm Tân Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình để T ở đó rồi điều khiển xe đi bán điện thoại nhưng không được, Th quay lại nhà anh Sinh gọi anh Bùi Văn C đang chơi ở nhà Sinh xuống khu bếp để cầm cố chiếc xe mô tô nêu trên thì được anh C đồng ý và Th có viết giấy giả bồi thường do va chạm giao thông để nhận số tiền cầm cố là 3.000.000đ (ba triệu đồng) của anh C. Lúc này, anh C nhờ Trịnh Quỳnh Vinh và Bùi Công Minh mang xe mô tô nhận cầm cố về nhà và vay của chị gái là chị Bùi Thanh D số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đưa cho Th. Nhận được tiền bị cáo Th đã sử dụng vào việc trả nợ và chi tiêu cá nhân hết, đến ngày 22/6/2021 Th ra đầu thú. Chiếc xe mô tô 35N1-096.68 được Hội đồng định giá kết luận có giá trị 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng), đây là xe mô tô của ông Bùi Văn Tr là bố đẻ của Bùi Văn Hòa, do Hòa tự ý lấy xe đi. Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội Bùi Văn Th có 01 tiền án đã xác định Th tái phạm tội, còn chưa được xóa án tích thì Th lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của Bùi Văn Th thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” căn cứ theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Bùi Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, mất trật tự trị an trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái, nhưng vì vụ lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo Bùi Văn Th đã lợi dụng lòng tin của anh Hòa đã mượn xe, sau đó chiếm đoạt tài sản bằng cách cầm cố xe cho người khác, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn Th không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

+ Nhân thân: Tại bản án số 22/2016/HSST ngày 18/11/2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt Bùi Văn Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/8/2017 Bùi Văn Th bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số: 17/2017/HSST. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 22/2016 ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù; được trừ 16 ngày tạm giữ, tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 26 tháng 14 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2017. Đến ngày 09/5/2019 Bùi Văn Th chấp hành xong hình phạt tù, vì vậy theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật hình sự thì tiền án năm 2016 của Bùi Văn Th đã được xóa án tích.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Văn Th đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và được mẹ đẻ là bà Bùi Thị K tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn Th không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: Ông Bùi Văn Tr đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Bùi Thanh D (chị gái Bùi Đức C) và anh C đã tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự số tiền vay 3.000.000đ (ba triệu đồng) và không yêu cầu đề nghị gì về dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Đức C trong quá trình điều tra anh C yêu cầu bị cáo Bùi Văn Th phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) anh C cho bị cáo Th cầm cố tài sản. Ngày 10/11/2021 bà Bùi Thị K mẹ đẻ của

bị cáo Bùi Văn Th đã tự nguyện bồi thường cho anh Bùi Đức C 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bà Bùi Thị K không yêu cầu bị cáo Th phải hoàn trả lại số tiền nói trên. Anh Bùi Đức C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX màu đỏ đen, số khung 3101EY052652, số máy JA31E0182609 cũ đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 017203003996 mang tên Bùi Văn H đã tạm giữ là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô nêu trên thuộc chủ sở hữu của ông Bùi Văn Tr (là bố đẻ của anh Bùi Văn Hòa), ngày 21/6/2021 anh H tự ý lấy xe đi mà không hỏi ý kiến Tr, nên ông Tr không có lỗi. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Tr và trả 01 thẻ căn cước công dân cho anh Bùi Văn Hòa là có căn cứ được hội đồng xét xử chấp nhận, nay không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Th bị kết án nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với anh Bùi Đức C trong vụ án là người đã nhận cầm cố tài sản chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 của bị cáo Bùi Văn Th, qua điều tra đã làm rõ anh C ngay tình khi nhận cầm cố tài sản với bị cáo Th. Tuy nhiên anh C không có giấy tờ sở hữu và giấy phép hành nghề theo quy định. Hành vi của Bùi Đức Cường đã vi phạm điểm d, Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Vì vậy Cơ quan Công an huyện Yên Thủy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Đức C là có căn cứ.

+ Đối với Chị Bùi Thanh D (chị gái của anh Bùi Đức C) là người cho anh C mượn số tiền 3.000.000 đồng ngày 21/6/2021, qua điều tra làm rõ chị D không biết việc bị cáo Bùi Văn Th cầm cố tài sản và không biết anh C mượn tiền để nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68 của Bùi Văn Th, vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị D là hợp lý.

+ Đối với Trịnh Quỳnh V là người được anh C nhờ mang chiếc xe mô tô nhận cầm cố mang đi cất và lấy tiền từ chị D, V còn là người làm chứng trong giấy giả mạo

bồi thường do va chạm tai nạn giao thông khi cầm cố, tuy nhiên qua điều tra xác minh làm rõ V không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do bị cáo Bùi Văn Th phạm tội mà có, V không thỏa thuận hay hưởng lợi gì từ việc cầm cố tài sản giữa bị cáo Th và anh C, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với V là đúng pháp luật.

+ Đối với ông Bùi Văn Tr (là bố đẻ của Bùi Văn H) là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe mô tô biển kiểm soát 35N1-096.68, qua điều tra đã làm rõ, ngày 21/6/2021 Bùi Văn H tự ý lấy xe mô tô trên để đi mà không hỏi ý kiến ông Tr, vì vậy ông Tr không biết, không có lỗi nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Tr là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/6/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn Th người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Bị cáo Bùi Văn Th;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Lạc Lương;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Thị Lan

